

Số: /2024/QĐ-TBPS

Lào Cai, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Ông Trương Quyết Thắng
Căn cứ các Điều 9, Điều 16, Điều 22, Điều 23, Điều 28, Điều 53, Điều 54, Điều 72, Điều 79, Điều 80, Điều 106, Điều 108, Điều 109 và Điều 111 của Luật Phá sản 2014.

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 801/2023/QĐ-MTTTPS ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, đối với Công ty cổ phần H- Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai.

Xét thấy, Công ty cổ phần H mất khả năng thanh toán, ngưng hoạt động. Quá trình tiến hành thủ tục phá sản, Thẩm phán đã triệu tập Hội nghị chủ nợ theo quy định. Tuy nhiên, Hội nghị chủ nợ không có đủ sự tham gia của số chủ nợ đại diện cho ít nhất 51% tổng số nợ không có bảo đảm nên Hội nghị chủ nợ là không đủ điều kiện hợp lệ theo quy định tại Điều 79 Luật phá sản 2014, không thông qua được Nghị quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyên bố phá sản đối với doanh nghiệp sau:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN H.

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FULIN CHEMICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FULIN CHEMCO

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 5300236125, đăng ký lần đầu: Ngày 10/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16: Ngày 01/9/2017.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

Điều 2: Chấm dứt hoạt động Công ty cổ phần H

1. Đình chỉ các giao dịch liên quan đến doanh nghiệp.

2. Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với các khoản nợ của doanh nghiệp kể từ ngày ban hành Quyết định này.

3. Chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động, quyền lợi của người lao động được giải quyết theo Điều 3 Quyết định này.

4. Chấm dứt quyền hạn của Người đại diện theo pháp luật đối với ông Đào Minh C, sinh ngày 26/10/1986, Giấy chứng minh thư nhân dân: 063132638 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 31/01/2005, chức vụ: Tổng Giám đốc.

5. Thu hồi con dấu của Công ty cổ phần H để xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 3: Thanh lý tài sản và bán đấu giá tài sản còn lại của Công ty cổ phần H bao gồm: Các tài sản được liệt kê tại Danh mục tài sản, máy móc thiết bị và Danh mục kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa, sản phẩm (Kèm theo Quyết định này).

Điều 4: Tiếp tục thu hồi nợ từ các khách hàng của Công ty cổ phần H theo danh sách Tổng hợp công nợ phải thu của khách hàng (Kèm theo Quyết định này).

Điều 5: Xử lý khoản nợ có đảm bảo:

1. Khoản nợ có bảo đảm của Công ty cổ phần H tại Chi nhánh Ngân hàng phát C tạm tính đến hết ngày 20/3/2024 nợ gốc: 87.430.714.000 đồng, nợ lãi: 115.982.295.540 đồng; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn T - Chi nhánh tỉnh Lào Cai tạm tính đến hết ngày 31/3/2024 nợ gốc: 118.619.739.768 đồng, nợ lãi: 77.207.695.272 đồng, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn N - Chi nhánh Hà Nội tạm tính đến hết ngày 31/12/2023 nợ gốc: 20.791.419.998 đồng, nợ lãi: 22.853.482.747 đồng; Công ty cổ phần M nợ gốc 6.000.000.000 đồng, nợ lãi: 2.063.178.082 đồng sẽ được thanh toán bằng việc xử lý các tài sản đảm bảo theo giao dịch bảo đảm mà các bên đã thỏa thuận.

2. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán số nợ thì phần nợ còn lại sẽ được thanh toán trong quá trình thanh lý tài sản của doanh nghiệp; nếu giá trị tài sản bảo đảm lớn hơn số nợ thì phần chênh lệch được nhập vào giá trị tài sản của doanh nghiệp.

Điều 6: Phương án phân chia tài sản:

Số tiền thu được theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và điểm 2 Điều 5 của Quyết định này được phân chia theo thứ tự như sau:

1. Chi phí phá sản gồm thù lao Quản tài viên và các chi phí khác phù hợp quy định Luật Phá sản năm 2014 (bao gồm hoàn trả tạm ứng chi phí phá sản của Công ty cổ phần H).

2. Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động theo Danh sách nợ lương người lao động (Kèm theo quyết định).

3. Nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước (Kèm theo quyết định); Khoản nợ không có bảo đảm theo Danh sách chủ nợ không có bảo đảm (Kèm theo quyết định); Khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ.

4. Đối với trường hợp cơ quan thi hành án đình chỉ thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 71 của Luật Phá sản 2014 thì xử lý như sau:

- Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật và không có quyết định kê biên tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã để bảo đảm thi hành án thì người được thi hành án được thanh toán như một chủ nợ không có bảo đảm;

- Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật và có quyết định kê biên tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã để bảo đảm thi hành án thì người được thi hành án được thanh toán như một chủ nợ có bảo đảm.

5. Trường hợp giá trị tài sản không đủ để thanh toán hết các khoản nợ tại điểm 1, 2, 3 Điều này thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

6. Trường hợp giá trị tài sản của doanh nghiệp sau khi đã thanh toán đủ các khoản nợ nói trên mà vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về các cổ đông của Công ty cổ phần H

Điều 7. Lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), Công ty cổ phần H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2012/0001984 ngày 15/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Điều 8. Giải quyết tiền tạm ứng chi phí phá sản:

1. Số tiền tạm ứng chi phí phá sản 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) do Công ty cổ phần H nộp vào tài khoản số: 3713.0.1076470 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền vào tài sản ngày 27/5/2020 đã được sử dụng thanh toán chi phí phá sản gồm:

- Tạm ứng chi phí Quản tài viên số tiền: 199.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu đồng*).

- Thực hiện đăng báo số tiền: 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

2. Quản tài viên được hoàn lại các khoản tiền: Chi phí thẩm định giá và tổ chức đấu giá đã tạm ứng thanh toán trong quá trình xử lý tài sản có đảm bảo, được căn trừ từ số tiền thu được sau khi xử lý tài sản đảm bảo.

3. Quản tài viên được hoàn lại các khoản tiền: Chi phí thẩm định giá và chi phí hợp lý khác đã tạm ứng trong quá trình xử lý tài sản không có đảm bảo, được căn trừ từ số tiền thu được sau khi thanh lý tài sản không có đảm bảo.

4. Quản tài viên thực hiện việc cung cấp chứng từ để thanh, quyết toán các khoản tiền tại điểm 1, điểm 2, điểm 3 Điều này theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thù lao quản tài viên và chi phí khác:

Mức thù lao Quản tài viên và chi phí khác được xác định theo quy định tại điểm c khoản 2 khoản 7 Điều 21 Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. Quản tài viên thực hiện việc cung cấp chứng từ để thanh, quyết toán theo quy định pháp luật.

Điều 10. Quản tài viên Lê Trường S tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật.

Điều 11. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ quyết định, Công ty cổ phần H, các chủ nợ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, Cục thuế tỉnh Lào Cai, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai có quyền đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét lại, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai có quyền kháng nghị quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cục thuế tỉnh Lào Cai;
- Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai;
- Công ty cổ phần Hóa chất Phúc Lâm;
- Các chủ nợ (danh sách kèm theo);
- Lưu hồ sơ PS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
THẨM PHÁN**

Trương Quyết Thắng